

Bản án số: 05 /2019/HNGĐ - ST

Ngày 28/02/2019

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC C XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Vân.

Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Chí Thân và bà Đỗ Thị Kim Chinh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Tố Tâm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Nghị - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 11/2019/HNGĐ ngày 21/01/2019, về việc “**Tranh chấp hôn nhân và gia đình**” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/QĐXX ngày 15/02/2019 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Chị Bùi Thị H - Sinh năm: 1991

Nơi ĐKKHKT: Khu G - Phường C - Thị xã Quảng Yên - Tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị đơn**: Anh Vũ Song H1 - Sinh năm: 1988.

Nơi ĐKKHKT: Khu G - Phường C - Thị xã Quảng Yên - Tỉnh Quảng Ninh. Hiện đang thi hành án phạt tù tại trại giam Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn chị Bùi Thị H, trình bày: Chị H đăng ký kết hôn với anh Vũ Song H1, ngày 28/11/2011 tại UBND phường C, thị xã Quảng Yên, việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh H1 chơi bời và đã vi phạm pháp luật hiện đang phải thi hành án phạt 10 năm tù tại trại giam tỉnh Quảng Ninh. Chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hiện anh H1 phải thi hành án quá lâu, nên tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H1. Quá trình vợ chồng chung sống vợ chồng có 01 con chung là Vũ Đức V, sinh ngày 25/7/2012, vợ chồng ly hôn chị H xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, không có nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai bị đơn anh Vũ Song H1, trình bày: Anh H1 đăng ký kết hôn với chị H, như chị H trình bày là đúng, quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 04/2013 thì anh H1 vi phạm pháp luật và bị xử phạt 7 năm tù về tội “Cướp tài sản” khi đang thi hành án tại trại giam tỉnh Quảng Ninh, thì Hào bỏ trốn khỏi nơi giam và tiếp tục bị xử phạt 03 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”, hiện đang phải thi hành 02 bản án là 10 năm tù, vì vậy anh H1 không có đủ điều kiện để chăm sóc vợ con, nay chị H xin ly hôn anh H1 nhất trí ly hôn với chị H và nhất trí để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, sau này thi hành án xong anh H1 sẽ làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con. Vợ chồng không có tài sản chung, nên anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thị xã Quảng Yên phát biểu quan điểm:

- Về trình tự tố tụng: Thẩm phán, thư ký Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng bảo đảm các qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hanh và anh H1, đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, anh H1 đồng ý ly hôn với chị H, nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H để giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh chị H và anh H1. Về con chung, đề nghị HĐXX giao con chung Vũ Đức V, sinh ngày 25/7/2012, cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, các đương sự đều xác nhận không có tài sản chung, nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. **Về thủ tục tố tụng:** Quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện thấy rằng, anh Vũ Song H1, hiện đang thi hành án tại Trại giam tỉnh Quảng Ninh, Tòa án đã cử cán bộ đến trại giam tỉnh Quảng Ninh, làm việc trực tiếp với anh H1, anh H1 đã viết bản tự khai thể hiện quan điểm của mình về việc chị H xin ly hôn và viết đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh H1 là bảo đảm qui định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

[1] Về tình cảm: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị H và anh Vũ Song H1, là hôn nhân hợp pháp được xã hội công nhận pháp luật bảo vệ. Quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa chị H, vẫn giữ quan đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H1. Tại bản tự khai anh Vũ Song H1 thể hiện quan điểm xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hiện nay anh H1 đang phải thi hành 02 bản án với mức hình phạt 10 năm tù tại trại giam tỉnh Quảng Ninh, nên không có điều kiện chăm sóc vợ con, nay chị H xin ly hôn anh H1 nhất trí thuận tình ly hôn với chị H. Đây là sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa các đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H để giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh H1 là phù hợp với qui định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Quá trình tòa án giải quyết các đương sự đều xác định vợ chồng chung sống có 01 con chung là Vũ Đức V, sinh ngày 25/7/2012 và đều có quan điểm thống nhất chị H được quyền nuôi dưỡng con chung, anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung, nên không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Buộc chị H phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì những lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị H.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; **khoản 4** Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Vũ Song H1.
2. Về con chung: Giao con chung Vũ Đức V, sinh ngày 25/7/2012 cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Anh Vũ Song H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền qua lại chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.
3. Về án phí: Buộc chị Bùi Thị H, phải **nộp** 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn. Được trừ vào số tiền chị H đã dự nộp tại Chi cục thi hành án thị xã Quảng Yên, theo biên lai thu tiền số: 0003213 ngày 11/01/2019.

Nguyên đơn chị Bùi Thị H, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Vũ Song H1, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh QN
- VKSND TX Quảng Yên
- Chi cục THADSTX Quảng Yên
- Các đ-ơng sự.
- UBND phường Công Hòa
- L- u hồ sơ, Văn phòng

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bình Vân